

**TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI**

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề 01

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**NĂM HỌC: 2021 – 2022**

Môn kiểm tra: **HÓA HỌC 8**

Ngày kiểm tra: **05/05/2022**

Thời gian làm bài: **45 phút**

(Đề kiểm tra gồm 03 trang)

**I. Trắc nghiệm (7 điểm): Đọc kỹ các câu hỏi sau, lựa chọn đáp án đúng điền vào bảng trả lời ở phần bài làm.**

**Câu 1. Cho các chất có công thức hóa học sau:  $H_2S$ ,  $Fe(OH)_2$ ,  $KHCO_3$ . Tên gọi lần lượt của các chất trên là**

- A. axit sunfuric, sắt (II) hiđroxit, kali hiđrocacbonat.
- B. axit sunfuhidric, sắt (II) hiđroxit, kali hiđrocacbonat.
- C. axit sunfuhidric, sắt (III) hiđroxit, kali hiđrocacbonat.
- D. axit sunfuhidric, sắt (II) hiđroxit, kali cacbonat.

**Câu 2. Công thức hóa học của muối có tên gọi: magie hiđrocacbonat là**

- A.  $MgCO_3$
- B.  $MgHCO_3$
- C.  $Mg(HCO_3)_2$
- D.  $Mg_2HCO_3$

**Câu 3. Phản ứng nào sau đây là phản ứng phân hủy?**

- A.  $2C_2H_6 + 7O_2 \xrightarrow{t^0} 4CO_2 + 6H_2O$
- B.  $Fe + 2HCl \longrightarrow FeCl_2 + H_2$
- C.  $Mg(OH)_2 \xrightarrow{t^0} MgO + H_2O$
- D.  $CaO + H_2O \longrightarrow Ca(OH)_2$

**Câu 4. Trong các câu sau, câu nào đúng khi nói về định nghĩa dung dịch?**

- A. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất rắn và chất lỏng
- B. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của dung môi và chất tan
- C. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của 2 chất lỏng
- D. Dung dịch là hỗn hợp đồng nhất của chất khí và chất lỏng

**Câu 5. Tại sao bệnh nhân lại cần đến ống thở khi hô hấp không ổn định?**

- A. Cung cấp oxy
- B. Tăng nhiệt độ cơ thể
- C. Lưu thông máu
- D. Giảm đau

**Câu 6. Trong các phản ứng hóa học sau, phản ứng nào là phản ứng hóa hợp?**

- A.  $Ca + 2H_2O \longrightarrow Ca(OH)_2 + H_2$
- B.  $MgCO_3 \xrightarrow{t^0} MgO + CO_2$
- C.  $BaO + H_2O \longrightarrow Ba(OH)_2$
- D.  $2Al + 6HCl \longrightarrow 2AlCl_3 + 3H_2$

**Câu 7. Cho 19,5 gam kẽm phản ứng với axit sunfuric loãng thấy có khí bay lên (ở đktc) với thể tích là**

- A. 6,72 lít.
- B. 8,96 lít.
- C. 10,08 lít.
- D. 13,44 lít.

**Câu 8. Cho các chất sau:  $Cr_2O_3$ ,  $N_2O_5$ ,  $CO_2$ ,  $BaO$ ,  $K_2O$ ,  $SiO_2$ ,  $SO_3$ . Số chất thuộc loại oxit axit là**

- A. 1.
- B. 2.
- C. 3.
- D. 4.

**Câu 9. Dãy chất nào chỉ gồm toàn muối?**

- A.  $MgSO_4$ ,  $KCl$ ,  $Ba(HCO_3)_2$ ,  $NaNO_3$
- B.  $K_2CO_3$ ,  $HCl$ ,  $Ca(OH)_2$ ,  $CaO$
- C.  $ZnCl_2$ ,  $Na_2SO_4$ ,  $Li_2O$ ,  $Cr_2(SO_4)_3$
- D.  $H_2SO_4$ ,  $K_3PO_4$ ,  $NaOH$ ,  $NH_4Cl$

**Câu 10.** Trong các dãy chất sau đây, dãy chất nào làm quì tím ẩm chuyển màu xanh?

- A.  $\text{Ca(OH)}_2$ ,  $\text{NaOH}$ ,  $\text{KOH}$ ,  $\text{Ba(OH)}_2$
- B.  $\text{CaO}$ ,  $\text{SO}_3$ ,  $\text{BaO}$ ,  $\text{Na}_2\text{O}$
- C.  $\text{HCl}$ ,  $\text{HNO}_3$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$ ,  $\text{H}_3\text{PO}_4$
- D.  $\text{KClO}_3$ ,  $\text{MgCl}_2$ ,  $\text{ZnSO}_4$ ,  $\text{MgCO}_3$

**Câu 11.** Dãy chất nào chỉ gồm toàn axit?

- A.  $\text{HI}$ ,  $\text{NaOH}$ ,  $\text{HNO}_3$ ,  $\text{H}_2\text{SO}_4$
- B.  $\text{MgO}$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{CaCO}_3$ ,  $\text{H}_3\text{PO}_4$
- C.  $\text{H}_3\text{PO}_4$ ,  $\text{HNO}_3$ ,  $\text{KCl}$ ,  $\text{Na}_2\text{S}$
- D.  $\text{HCl}$ ,  $\text{H}_2\text{S}$ ,  $\text{H}_3\text{PO}_4$ ,  $\text{HBr}$

**Câu 12.** Hiện tượng khi cho chiếc đinh sắt vào dung dịch  $\text{H}_2\text{SO}_4$  loãng là

- A. đinh sắt tan dần, có khí không màu thoát ra.
- B. có kết tủa trắng.
- C. dung dịch có màu xanh lam.
- D. có khí màu nâu đỏ thoát ra.

**Câu 13.** Hoà tan 28,4 gam  $\text{P}_2\text{O}_5$  vào nước để được 200 ml dung dịch. Nồng độ mol của dung dịch thu được là

- A. 1M.
- B. 1,5M.
- C. 2M.
- D. 2,5M.

**Câu 14.** Có 4 lọ đựng riêng biệt: dung dịch  $\text{NaOH}$ , dung dịch  $\text{KCl}$ , nước cất, dung dịch  $\text{HCl}$ . Bằng cách nào có thể nhận biết được mỗi chất trong các lọ?

- A. Giấy quì tím
- B. Nhiệt phân và phenolphthalein
- C. Giấy quì tím và đun cạn
- D. Dung dịch  $\text{NaOH}$

**Câu 15.** Phản ứng nào dưới đây **KHÔNG** phải là phản ứng thế?

- A.  $2\text{K} + 2\text{H}_2\text{O} \longrightarrow 2\text{KOH} + \text{H}_2$
- B.  $2\text{KOH} + \text{ZnCl}_2 \longrightarrow 2\text{KCl} + \text{Zn(OH)}_2$
- C.  $2\text{Al} + 6\text{HCl} \longrightarrow 2\text{AlCl}_3 + 3\text{H}_2$
- D.  $\text{Fe} + \text{CuSO}_4 \longrightarrow \text{FeSO}_4 + \text{Cu}$

**Câu 16.** Nước phản ứng với những chất trong dãy nào sau đây?

- A.  $\text{Na}$ ,  $\text{CaO}$ ,  $\text{K}_2\text{O}$ ,  $\text{CuO}$
- B.  $\text{BaO}$ ,  $\text{SO}_2$ ,  $\text{K}_2\text{O}$ ,  $\text{N}_2\text{O}_5$
- C.  $\text{CaO}$ ,  $\text{Fe}_2\text{O}_3$ ,  $\text{P}_2\text{O}_5$ ,  $\text{SO}_3$
- D.  $\text{CaO}$ ,  $\text{CO}_2$ ,  $\text{N}_2\text{O}_5$ ,  $\text{MgO}$

**Câu 17.** Để hòa tan hoàn toàn 15,6 gam một kim loại M hóa trị (II) thì cần dùng hết 17,52 gam  $\text{HCl}$ . Kim loại M là

- A.  $\text{Zn}$
- B.  $\text{Mg}$
- C.  $\text{Fe}$
- D.  $\text{Mn}$

Câu 18. Muối ăn có công thức hóa học là

- A.  $\text{KCl}$
- B.  $\text{NaCl}$
- C.  $\text{CaCl}_2$
- D.  $\text{NaNO}_3$

**Câu 19.** Trong các oxit:  $\text{CuO}$ ;  $\text{BaO}$ ;  $\text{Na}_2\text{O}$ ;  $\text{FeO}$ . Oxit có phần trăm khối lượng oxi thấp nhất là

- A.  $\text{CuO}$
- B.  $\text{BaO}$
- C.  $\text{Na}_2\text{O}$
- D.  $\text{FeO}$

**Câu 20.** Khi tăng nhiệt độ thì độ tan của chất rắn trong nước thay đổi như thế nào?

- A. Luôn tăng.
- B. Luôn giảm.
- C. Phần lớn tăng.
- D. Phần lớn giảm.

**Câu 21.** Bazơ không tan trong nước là

- A.  $\text{Ba(OH)}_2$
- B.  $\text{KOH}$
- C.  $\text{NaOH}$
- D.  $\text{Fe(OH)}_2$

**Câu 22. Đốt cháy 4,8 gam cacbon trong 6,72 lít oxi (ở đktc). Sau phản ứng**

- A. hai chất vừa hết. B. cacbon còn dư.  
C. không xác định được. D. oxi còn dư.

**Câu 23. Công thức tính nồng độ phần trăm của dung dịch là**

- A.  $m_{dd} = m_{dm} + m_{ct}$  B.  $C_M = \frac{n}{V_{dd}}$   
C.  $C\% = \frac{m_{ct}}{m_{dd}} \cdot 100\%$  D.  $C\% = \frac{m_{dd}}{m_{ct}} \cdot 100\%$

**Câu 24. Tên gọi của  $\text{Cu}(\text{OH})_2$  là**

- A. đồng hiđroxit. B. canxi oxit.  
C. đồng (II) hiđroxit. D. canxi hiđroxit.

**Câu 25. Cho sơ đồ phản ứng sau:  $\text{C}^3\text{H}^8 + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} \text{CO}_2 + \text{H}_2\text{O}$ . Hệ số cân bằng ở  $\text{O}_2$  là**

- A. 4 B. 5 C. 6 D. 7

**Câu 26. Độ tan của một chất trong nước ở nhiệt độ xác định là**

- A. số gam chất đó tan trong 100 gam nước để tạo thành dung dịch bão hòa.  
B. số gam chất đó tan trong 100 gam dung môi.  
C. số gam chất đó tan trong nước tạo ra 100 gam dung dịch.  
D. số gam chất đó tan trong 100 gam dung dịch.

**Câu 27. Dãy kim loại tác dụng với nước ở nhiệt độ thường là**

- A. Fe, Ba, K, Na B. Ba, Li, Ca, K  
C. K, Ca, Mg, Cu D. Li, Cu, K, Ba

**Câu 28. Hoà tan 25 gam đường vào 175 gam nước. Nồng độ phần trăm của dung dịch thu được là**

- A. 12% B. 12,5% C. 15% D. 20%

## II. Tự luận (3 điểm):

Hoàn thành các sơ đồ phản ứng sau:

- a.  $\text{Mg} + \text{H}_2\text{SO}_4 \text{ loãng} \xrightarrow{\quad} \dots + \dots$  b.  $\text{KMnO}_4 \xrightarrow{t^\circ} \dots + \dots + \dots$   
c.  $\dots + \dots \xrightarrow{\quad} \text{KOH} + \dots$  d.  $\dots + \text{H}_2\text{O} \xrightarrow{\quad} \text{HNO}_3$   
e.  $\text{C}_3\text{H}_6 + \text{O}_2 \xrightarrow{t^\circ} \dots + \dots$  f.  $\dots + \dots \xrightarrow{t^\circ} \text{Pb} + \text{H}_2\text{O}$

Biết: Cu = 64; Ca = 40; N = 14; K = 39; Fe = 56; O = 16; S = 32; C = 12;  
Br = 80; Na = 23; Si = 28; Mg = 24; Al = 27; Ag = 108; Pb = 207; Cr = 52;  
P = 31; H = 1; Ba = 137; Zn = 65; Cl = 35,5; Li = 7; Hg = 201; Mn = 55; Ni = 59

----- **Hết** -----

*Chúc các em làm bài tốt!*